

Số: 06/2022/QĐST-KDTM

TN, ngày 20 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào các Điều 147, 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ biên bản hòa giải thành ngày 23 tháng 8 năm 2022, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số: 28/2021/TLST- KDTM ngày 03 tháng 11 năm 2021;
- Căn cứ vào Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

XÉT THẤY:

Việc thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự giữa:
Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S – Hi (SHB)
Địa chỉ: Số 77, phố Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội
Người đại diện theo pháp luật: ông Đỗ Q H2 - Chủ tịch Hội đồng quản trị.
Người đại diện theo ủy quyền: ông Ngô Đức K - Giám đốc chi nhánh TN
Người đại diện theo ủy quyền của ông Ngô Đức K: bà Nguyễn Thị Thu H – Trưởng phòng khách hàng;
 - Bị đơn: ông Vũ Văn H1, sinh năm 1985, bà Tăng Thị Quỳnh T, sinh năm 1990
Hộ khẩu thường trú: tổ 3, phường Thịnh Đán, thành phố TN, tỉnh TN.
Nơi thường trú: tổ 13, phường Tân Lập, thành phố TN, tỉnh TN;
Nơi có tài sản thế chấp: tổ 12, phường Tân Lập, thành phố TN, tỉnh TN.
 - Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Vũ Văn H1, bà Tăng Thị Quỳnh T: Luật sư Vũ Vinh Q thuộc Công ty luật TNHH Minh Châu.
Địa chỉ: Số 18, đường Việt Bắc, phường Đồng Q, thành phố TN, tỉnh TN.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
Về nội dung: các đương sự nhất trí thỏa thuận:
- Ông Vũ Văn H1, bà Tăng Thị Quỳnh T đồng ý trả nợ cho Ngân hàng TMCP S – Hi (SHB) tính đến ngày 20/9/2022, tổng dư nợ là: 3.592.135.677 VND, trong đó: Nợ gốc là: 2.750.000.000 VND, nợ lãi là: 647.858.650 VND, nợ lãi phạt là: 194.277.027 VND.

Ông Vũ Văn H1, bà Tăng Thị Quỳnh T tiếp tục trả lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng ngắn hạn số: 388/2020/HĐTDNH-CN/SHB.112700 ngày 17/08/2020 và Khế ước nhận nợ số: 001/388/2020/HĐTDNH-CN/SHB.112700 ngày 17/08/2020 kể từ ngày 21/9/2022 cho đến khi thanh toán xong.

Trường hợp ông Vũ Văn H1, bà Tăng Thị Quỳnh T không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP S – Hi (SHB) có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

Tài sản đảm bảo là Quyền sử dụng đất diện tích 150m² (đất ở tại đô thị), thuộc thửa số 120, tờ bản đồ số 40. Đất đã được cấp giấy chứng nhận QSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BU 898635 do UBND TP TN, tỉnh TN cấp ngày 14/10/2014 cho bà Tăng Thị Quỳnh T. Tài sản gắn liền với thửa đất trên gồm 01 nhà 3 tầng và 01 tum. Nhà và đất thế chấp có địa chỉ tại số 537, đường 3/2, tổ 12, Phường Tân Lập, TP TN, tỉnh TN.

Trường hợp ông Vũ Văn H1, bà Tăng Thị Quỳnh T trả nợ xong tiền nợ gốc và lãi trong hạn thì Ngân hàng TMCP S – Hi (SHB) sẽ miễn toàn bộ lãi phạt.

Về án phí: Hai bên thỏa thuận là Ngân hàng TMCP S – Hi (SHB) và ông Vũ Văn H1, bà Tăng Thị Quỳnh T mỗi bên chịu $\frac{1}{2}$ số tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 37.592.135 đồng. Cụ thể Ngân hàng TMCP S – Hi (SHB) chịu 18.796.067 đồng được chuyển từ tiền tạm ứng án phí đã nộp là 39.413.000 đồng; ông Vũ Văn H1, bà Tăng Thị Quỳnh T chịu 18.796.067 đồng.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP S – Hi (SHB) số tiền 20.616.933 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: 000.0675 ngày 02 tháng 11 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TN, tỉnh TN.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND TPTN;
- CCTHADSTPTN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đồng Huy Hưởng